TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 24 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh và bà Nguyễn Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 05/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - HS ngày 10/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy B, sinh ngày 05tháng 6 năm 1966; nơi cư trú: Thôn Y, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); vợ: Hoàng Thị Ph, sinh năm 1968, con: có 03 con; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 04 ngày 30/01/2013 bị TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. B chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018 và đã chấp hành xong các nghĩa vụ dân sự khác. Đến nay B chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ,tạm giam từ ngày 25/11/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1977, Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; anh Lê Văn Á, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (đều vắng mặt);

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/11/2019, Nguyễn Văn Gi trú tại thôn A, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đang chơi ở nhà Lê Văn Á ở thôn Ph, xã Tr, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang Gi lấy điện thoại của mình gọi điện thoại cho Nguyễn Duy B ở thôn Y, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi "Có hàng không, bán cho em cái hai trăm" (ý Gi hỏi B có ma túy heroin không bán cho Gi 01 gói giá 200.000 đồng). B hiểu ý Gi nên đồng ý và nói "Có, mày cứ đến khu vực bãi rác thôn Y, xã Q thì gọi cho tao". Sau đó, Gi rủ Á đi cùng và điều khiển xe máy BKS: 18F8-5314 chở Á đi đến khu vực bãi rác thuộc thôn Y, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nơi, khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, do sợ có Áđi cùng B sẽ không bán ma túy cho Gi nên Gi bảo Á đứng chờ cách vị trí Gi chờ B khoảng 30m rồi Gi gọi điện thoại cho B nói "Em đến bãi rác rồi", B trả lời "Mày cứ đứng đấy chờ anh". Khoảng 15 phút sau, B một mình điều khiển xe máy BKS: 88C1-264.39 ra địa điểm đã hẹn gặp Gg. Gặp B, Gi hỏi "Hàng đâu?", B nói "Đưa tiền đây". Gi đưa cho B số tiền 200.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. B cầm tiền đúc vào túi áo ngực bên trái phía trước B đang mặc rồi lấy ra 01 gói ma túy chuẩn bị đưa cho Gi thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt giữ. Do hoảng sợ nên B đã ném gói ma túy heroin trên xuống nền đường gần vị trí B đứng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói ngoài bằng giấy vở học sinh, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1. B khai gói chất bột màu trắng này là ma túy heroin mang đi để bán cho Giang; số tiền 200.000 đồng thu tại túi áo ngực phía trước bên trái B đang mặc và số tiền 395.000 đồng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Bính đang mặc; 02 điện thoại di động; 02 xe mô tô.

Ngày 25/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại thôn Y, xã Q, huyện Sông Lô nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 29/11/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số: 2506/KLGĐ kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,0520g (không phảy không năm hai không gam, không kể bao bì), loại heroin. Hoàn trả trực tiếp cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số heroin trên B khai mua của một người đàn ông tại khu vực cổng làng Y thuộc thôn Y, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc 01 gói ma túy heroin với giá 200.000 đồng vào khoảng trưa ngày 25/11/2019. Sau đó, B đem về nhà lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại đang chuẩn bị bán cho Giang thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô bắt quả tang. Do B không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông bán ma túy cho B nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

Đối với Nguyễn Văn Gi và Lê Văn Á mục đích mua ma túy để sử dụng

nhưng chưa mua được. Công an huyện Sông Lô đã có văn bản đề nghị UBND xã Đ và UBND xã Tr, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Duy B đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Về vật chứng thu giữ: A1 = 0,0520g ma túy heroin, Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1 = 0,0000g mẫu cùng toàn bộ bao gói. Số tiền 595.000 đồng thu giữ của Bính trong đó có 200.000 đồng do B bán ma túy cho Nguyễn Văn Gi mà có và số tiền còn lại 395.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội. 01 sổ hộ khẩu số 630322972 tên chủ hộ Nguyễn Duy B không liên quan đến hành vi phạm tội.01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đỏ đen, loại bàn phím đã cũ, vỏ bị vỡ thu giữ của Bính và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím đã cũ thu giữ của Gi đều làm phương tiện liên lạc để Bính và Giang trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu trắng, BKS 88C1-264.39 thu giữ của B, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị Ph là vợ của B. Tuy nhiên hiện nay bà Ph đang đi xuất khẩu lao động tại Trung Quốc, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên tách ra để tiếp tục điều tra xác minh. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, sơn màu vàng đen, BKS: 18F1-5314 thu giữ của Gi, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ là em trai của Gi. Ngày 27/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ.

Tại bản cáo trạng số: 03/ CT - VKS ngày 04/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Duy B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Duy B giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/11/2019 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, tại khu vực bãi rác ở đường bê tông liên thôn thuộc thôn Y, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Duy Bcó hành vi tàng trữ 01 gói ma túy heroin có tổng trọng lượng 0,0520g mục đích đi bán cho Nguyễn Văn Gi bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của bị cáo B đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Bính là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo và cộng đồng, là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác, nhưng do bản thân là người nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội. Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn B1 là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu trả do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1 = 0,0000g mẫu cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 595.000 đồng thu giữ của B trong đó có 200.000 đồng do B bán ma túy cho Nguyễn Văn Gi mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 395.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho Bính nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 sổ hộ khẩu số 630322972 tên chủ hộ Nguyễn Duy B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho B. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đỏ đen, loại bàn phím đã cũ, vỏ bị vỡ thu giữ của Bính và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím đã cũ thu giữ của Gi đều làm phương tiện liên lạc để B và Gi trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu trắng, BKS 88C1-264.39 thu giữ của B, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị Ph là vợ của B. Tuy nhiên hiện nay bà Ph đang đi xuất khẩu lao động tại Trung Quốc, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên tách ra để tiếp tục điều tra xác minh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, sơn màu vàng đen, BKS: 18F1-5314 thu giữ của Giang, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đlà em trai của Gi. Ngày 27/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy B phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/11/2019.

3.Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1 = 0,000g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢ". Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: hai trăm nghìn đồng). Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đỏ đen, loại bàn phím đã cũ, vỏ bị vỡ thu giữ của B và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím đã cũ thu giữ của Giang. Trả lại cho Nguyễn Duy B số tiền 395.000 đồng (ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho B 01 sổ hộ khẩu số 630322972 tên chủ hộ Nguyễn Duy B.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy B phải chịu 200.000đ (bằng chữ: hai trăm nghìn đồng)án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã Q;
-Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng